TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THỊ XÃ B	Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
TỈNH T	
Số:03/2021/ QĐST - DS	*B, ngày 01 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 212, 213, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cư khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 và điểm b tiểu mục 1.3 Mục 1.II. Phần A Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2021/TLST-DS ngày 25/01/2021;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T- Sinh năm 1977

Trú tại: SN 26 đường Nguyễn Thiếp, tổ 5, khu phố 12, phường Ng, thị xã B, tỉnh T.

Bị đơn: 1/ Ông Vũ Văn T- sinh năm 1964

2/ Bà Phạm Thị L - sinh năm 1969

Cùng trú tại: Thôn Liên Giang, phường Đông S, thị xã B, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ: Hai bên công nhận vợ chồng ông Vũ Văn T, bà Phạm Thị L nợ của chị Lê Thị Th số tiền 380.000.000đ(Ba trăm tám mươi triệu đồng).

Ông Vũ Văn T, bà Phạm Thị L phải chịu trách nhiệm liên đới(thanh toán) trả nợ toàn bộ khoản nợ trên cho chị Lê Thị T.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật nếu ông Vũ Văn T, bà Phạm Thị L không trả nợ cho chị Lê Thị T theo thỏa thuận, chị T có đơn đề nghị Thi hành án thì hàng tháng ông T, bà L còn phải chịu thêm khoản lãi suất do Ngân hàng quy định tương ứng với số tiền gốc chậm trả và thời gian chưa thi hành án(theo quy định tại Điều 357/ Bộ luật Dân sự).

-Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Văn T, bà Phạm Thị L phải nộp án phí DSST là: 9.500.000đ(Mỗi người phải chịu 4.750.000đ tiền án phí)

Trả lại cho chị Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.500.000(Chín triệu, năm trăm ngàn đồng) chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0007166 ngày 25/01/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát;
- Đương sự
- Giám đốc án
- Chi cục Thi hành án
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ